

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện thu – chi NSNN năm 2022 và kế hoạch thu - chi NSNN năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số: 88/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND huyện khóa XII, kỳ họp thứ ba về việc phê duyệt dự toán ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2022.

Qua một năm thực hiện và trên cơ sở dự toán năm 2022 được UBND tỉnh giao, UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2022 và kế hoạch dự toán ngân sách năm 2023 trước kỳ họp thứ tám, HĐND huyện khóa XII như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022:

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước:

1.1 Về thu ngân sách nhà nước năm 2022:

- Năm 2022, Tỉnh giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện là 40.310 triệu đồng; dự toán được HĐND huyện thông qua là 44.345 triệu đồng (tăng thu 4.035 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao gồm: Thu tiền sử dụng đất là 3.500 triệu đồng, Thu thuế và phạt các loại là 535 triệu đồng)

- Dự ước cả năm Thu NSNN trên địa bàn đạt 49.226 triệu đồng, đạt 111% dự toán HĐND huyện giao (49.226 trđ/44.345 trđ) và đạt 121% dự toán Tỉnh giao (49.226 trđ/40.310 trđ), tăng 9,1% so với cùng kỳ (49.226 trđ/45.090 trđ). Trong đó thu điều tiết ngân sách huyện đạt 111,8% dự toán HĐND huyện giao (43.970 trđ/39.345 trđ) và đạt 123,4% dự toán tỉnh giao (43.970trđ/35.620 trđ). Một số khoản thu cụ thể như sau:

a/ Các khoản thu do ngành thuế quản lý thu: Ước thực hiện cả năm là 42.747 triệu đồng (trong đó dự ước là thu nợ thuế của công ty TNHH MTV Tín nhiệm: 2.500 triệu đồng , đạt 110,4% dự toán HĐND Huyện giao (42.747 trđ/38.700 trđ) và đạt 121,8 % dự toán Tỉnh giao (42.747 trđ/35.100 trđ). Tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước (42.747 trđ/37.460 trđ). Nguyên nhân thu đạt dự toán tỉnh và HĐND huyện giao là do nay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính – KH phối hợp Chi cục thuế và UBND các xã, thị trấn đã bám sát vào dự toán được giao, triển khai các biện pháp thu, thu đúng, thu đủ trên tất cả các nguồn thu. Chi cục thuế đã tổ chức truy thu được một số khoản nợ thuế của các năm trước trên 3 tỷ đồng. Bên cạnh đó từ năm 2022 lệ phí trước bạ xe ô tô đã được điều tiết cho địa phương của chủ phương tiện. Kết quả tổng thu

ngân sách trên địa bàn tuy đạt kế hoạch đề ra nhưng số thu trên địa bàn một số xã không đạt dẫn đến hụt thu cân đối của một số xã, thị trấn.

b/ Các khoản thu biện pháp tài chính: Ước cả năm là 6.479 triệu đồng, đạt 114,7% dự toán HĐND huyện giao (6.479 trđ/5.645 trđ) và đạt 124,3% dự toán tỉnh giao (6.479 trđ/5.210trđ), giảm 15% so với cùng kỳ năm trước (6479 trđ/7.630trđ). Nguyên nhân là do các khoản thu qua công tác thanh tra, thu thanh lý tài sản, thu xử phạt ATGT trong năm 2022 phát sinh giảm nhiều hơn những năm trước.

1.2. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách năm 2022 của các xã, thị trấn:

Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã, thị trấn(*không kể thu trợ cấp, kết dư, chuyển nguồn, tạm ứng, thu quản lý qua ngân sách*) so với dự toán Huyện giao đạt (103%) cụ thể như sau: Uar (188%), Mláh (187%), IaDréh (173%) IarSai (171%), Phú cần (145%), ChưĐrăng (131%), Phú túc (111%), Ia IarSuom (104%), Chư ngọc (96%), Chư gu (93%), IarMọk (92%), Đát bằng (85%), Không năng (81%), ChưCăm (81%).

Một số xã thu không đạt là do nguồn thu tiền sử dụng đất phát sinh ít hơn kế hoạch giao, nguồn thu thuế GTGT và thu nhập cá nhân từ hoạt động xây dựng của các nhóm thợ phát sinh thấp hơn dự kiến, bên cạnh đó công tác quản lý việc xây dựng nhà và các công trình xây dựng nhà yển của các xã chưa được tốt dẫn đến số thu không đạt kế hoạch giao.

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước:

2.1.Về chi ngân sách năm 2022:

Ước thực hiện năm 2022 đạt 614.435 triệu đồng (130%) kế hoạch tỉnh giao. Tổng chi ngân sách đạt cao so với dự toán năm 2022 là do chi chuyển nguồn ngân sách và chi kết dư, tăng thu ngân sách năm 2021 trên 43.194 triệu đồng, ngoài ra tỉnh bổ sung một số khoản mục tiêu như: vốn chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông, vốn 3 chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ phòng chống covid, hỗ trợ định canh định cư: 95.624 triệu đồng.

a/ Chi đầu tư xây dựng cơ bản (*Không bao gồm vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, vốn 2 chương trình mục tiêu quốc gia*): Ước thực hiện cả năm 66.055 triệu đồng đạt 126,6% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao. Nguyên nhân tăng là do bổ sung nguồn vốn tăng thu, kết dư ngân sách huyện và chuyển nguồn các công trình đã được bố trí từ nguồn kết dư ngân sách năm 2021 nhưng đến cuối năm 2021 chưa thực hiện xong chuyển nguồn sang năm 2021 để tiếp tục thực hiện. Ngân sách tỉnh bổ sung vốn thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông: 5.642 triệu đồng.

b/ Chi 3 chương trình mục tiêu quốc gia: Ước cả năm đạt 63.243 triệu đồng/80.085 triệu đồng, trong đó : Nguồn vốn đầu tư công là: 48.183 triệu đồng/53.183 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 15.060 triệu đồng/ 26.902 triệu đồng. Nguyên nhân giải ngân không đạt chỉ tiêu tỉnh bổ sung là do: Một số chính sách chưa được cấp có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể nên chưa triển khai được, tỉnh

giao vốn muợn (sau 30/9) nên việc lập các thủ tục triển khai còn gặp nhiều khó khăn.

c/ Chi thường xuyên: Ước cả năm là đạt 441.341 triệu đồng, đạt 105,2% dự toán tính và HĐND huyện giao (441.341 trđ/419.366 trđ).

d/Chi chuyển nguồn: 43.706 triệu đồng, bao gồm: Nguồn cải cách tiền lương, nguồn đầu tư công, vốn chương trình mục tiêu quốc gia.

Năm 2022, tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Tổng số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2022 là 11.000 triệu đồng.. Năm 2022 là năm đầu thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách mới và thực hiện Luật ngân sách năm 2015 nên việc quản lý và điều hành ngân sách được thực hiện theo đúng quy định, cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ chi sự nghiệp và chi hoạt động quản lý nhà nước và các chế độ chính sách mới theo quy định hiện hành.

e/ Chi dự phòng ngân sách: Tình hình sử dụng nguồn dự phòng trong năm của huyện là: 6.000 triệu đồng, trong đó chủ yếu là chi cho phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh dịch, chi cho công tác an ninh quốc phòng và một số nhiệm vụ cấp bách chưa được tính trong dự toán đầu năm. Cơ bản nguồn dự phòng ngân sách được thực hiện đúng Luật ngân sách Nhà nước năm 2015.

2.2.Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2022 của các xã, TT

Ước thực hiện chi ngân sách của cấp xã năm 2022 là 135.000 triệu đồng, đạt 168% so với kế hoạch huyện giao (135.000 triệu đồng/80.454 triệu đồng). Đảm bảo chi các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước. Trong đó chi cho đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông là: 13.566 triệu đồng (Nhà nước và nhân dân cùng làm), chi từ 3 chương trình mục tiêu quốc gia là 50.000 triệu đồng.

3. Đánh giá chung:

3.1. Về thu ngân sách:

Năm 2022, Tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, giá nhiên liệu tăng hàng tuần, dẫn đến giá vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng như: Vật liệu xây dựng, phân bón, ...Một số nông sản đạt sản lượng thấp như: Sắn, thuốc lá đã ảnh hưởng rất lớn trong công tác thu ngân sách. Bên cạnh đó là sự thay đổi của một số chính sách thuế như: Nghị định số 52/2021/NĐ-CP gia hạn nộp thuế, Nghị quyết số 1148/NQ-UBTVQH14, giảm thuế Bảo vệ môi trường, Nghị quyết số 68/NĐ-CP hỗ trợ người lao động, hộ KD, Nghị định 92/2021/NĐ-CP, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19; Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15...Với sự chỉ đạo sâu sát thường xuyên của Huyện ủy, Ủy ban, cùng với sự quyết tâm cao của cơ quan thuế và ban ngành của huyện, sự nỗ lực của chính quyền cấp xã đã triển khai nhiều biện pháp trong công tác thu ngân sách nên kết quả thu ngân sách trên địa bàn năm 2022 đạt 101,6 % KH HĐND giao.

3.2. Về chi ngân sách:

Nhìn chung công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách thực hiện đúng quy định. Trên cơ sở dự toán UBND tỉnh giao, căn cứ vào các nhiệm vụ chi năm 2022. UBND huyện đã kịp thời phân bổ dự toán và tổ chức quản lý, điều hành chi đúng dự toán, tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo các nhu cầu chi về đầu tư phát triển, thực hiện cải cách tiền lương, các khoản phụ cấp, chế độ chính sách của nhà nước và các khoản chi đột xuất như hỗ trợ khắc phục thiên tai, bảo đảm an ninh quốc phòng. Đảm bảo kinh phí diễn tập phòng thủ “PT 2022” cấp xã và đảm bảo kinh phí phòng chống dịch Ncovid – 19.

Trong công tác quản lý, sử dụng và điều hành dự toán chi ngân sách năm 2022 cũng có khó khăn nhất định về chế độ thực hiện Nghị quyết 136/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết 285/NQ – HĐND của tỉnh. Một số chế độ của học sinh chưa được trung ương phân bổ kịp thời dẫn đến việc còn phải nợ chế độ của học sinh vùng đặc biệt khó khăn theo quy định. Nguồn vốn 3 chương trình mục tiêu chưa được tỉnh phân bổ ngay từ đầu, đến tháng 7 tỉnh mới phân bổ vốn đầu tư công 3 chương trình mục tiêu và đến tháng 10 tỉnh mới phân bổ vốn sự nghiệp, một số Bộ, Sở chưa hướng dẫn cụ thể cho từng dự án dẫn đến việc các đơn vị được phân bổ vốn còn lúng túng trong công tác lập kế hoạch và triển khai thực hiện giải ngân vốn.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NĂM 2023.

Năm 2023 là năm thứ 2 thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025 theo Quyết định 30/QĐ – TTg và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Trên cơ sở thảo luận dự toán ngân sách năm 2023 với Cục Thuế tỉnh và Sở Tài chính. UBND huyện xây dựng dự toán cụ thể như sau:

1. Về dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2023

Năm 2023, dự báo các chế độ chính sách mới về thuế và phí sẽ tiếp tục thay đổi để phù hợp theo Luật ngân sách mới và các chính sách giãn, giảm thuế. Tuy kết quả thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2022 đạt 121% so với kế hoạch tỉnh giao. Tỉnh giao thu năm 2023 cho huyện là: 39.840 triệu đồng, Tăng 0,2% so với dự toán giao năm 2022. Trên cơ sở đó UBND huyện xây dựng dự kiến dự toán thu tăng 15,6% so với dự toán tỉnh giao, số thu trên địa bàn Huyện là: 46.079 triệu đồng, tăng so với số tỉnh giao là 6.239 triệu đồng

2. Tổng thu ngân sách Nhà nước:

504.684 triệu đồng

Trong đó cân đối để chi ngân sách:

499.764 triệu đồng

+Thu trên địa bàn:

46.079 triệu đồng

Trong đó: Tăng thu (dự kiến)

6.239 triệu đồng

Điều tiết chi cân đối

41.159 triệu đồng

+ Thu điều tiết cấp trên (dự kiến) là :

458.605 triệu đồng

Trong đó: Thu bổ sung cân đối:

458.623 triệu đồng

Thu bổ sung có mục tiêu

342 triệu đồng

3. Xây dựng dự toán chi:

Trên cơ sở định mức phân bổ ngân sách thời kỳ ổn định 2022-2025 của tỉnh. UBND huyện xây dựng dự toán chi đảm bảo tính đủ các nhiệm vụ chi của

cấp huyện, cấp xã. Điều chỉnh lại một số nhiệm vụ chỉ cho phù hợp với tình hình thực tế, bố trí đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn huyện. Cụ thể như sau

Tổng dự toán chi dự kiến là :	499.764 triệu đồng
+ Chi đầu tư phát triển:	51.261 triệu đồng
Trong đó: Tỉnh phân cấp:	26.411 triệu đồng
Thu tiền chuyển quyền SD Đất:	14.850 triệu đồng
Nguồn chính trang đô thị, tiết kiệm chi:	10.000 triệu đồng
+ Chi thường xuyên:	438.286 triệu đồng
+ Chi dự phòng:	9.875 triệu đồng
+ Chi Mục tiêu:	342 triệu đồng

4. Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2023

Để hoàn thành nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương năm 2023, UBND huyện sẽ giao dự toán trước ngày 31/12/2022 và yêu cầu tập trung một số giải pháp như sau:

- Tập trung chỉ đạo cơ quan thuế, tài chính phối hợp cùng với các cơ quan ban ngành của huyện, các xã thị trấn rà soát các nguồn thu ngân sách trên địa bàn, không bỏ sót nguồn thu phát sinh, khai thác tối đa các nguồn thu, bảo đảm hoàn thành vượt dự toán năm 2023.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận thuế, truy thu nợ đọng thuế, nợ đọng ngân sách

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư phát triển trên địa bàn huyện .

- Tăng cường phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chỉ cho cấp xã thực hiện.

- Triển khai các nguồn sự nghiệp và đầu tư xây dựng cơ bản ngay từ đầu năm, đảm bảo dự toán và kế hoạch thực hiện phải được phê duyệt trong tháng 12/2022

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chỉ cho bộ máy quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp; tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, thực hiện tốt các Nghị quyết chuyên đề, các Chỉ thị về phát triển kinh tế xã hội của Ban Thường vụ huyện ủy.

- Tiếp tục thực hiện khoán biên chế, tự chủ tài chính theo Nghị định 130/2005 và Nghị định 117/2013. Triển khai thực hiện Nghị định 16/2016/NĐ – CP về cơ chế hoạt động tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định 60/2021/NĐ – CP quy định về cơ chế tự chủ với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật đầu tư Công, quản lý và mua sắm tài sản công. Khuyến khích đầu tư một số dự án theo hình thức xã hội hóa góp phần giảm chi quản lý. Kiểm soát chặt chẽ và công khai giá cả dịch vụ công do nhà nước điều hành.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quyết toán. Chấp hành và khắc phục kịp thời các sai sót sau thanh tra, kiểm toán.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2022 kế hoạch xây dựng dự toán thu - chi ngân sách năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo để HĐND huyện khóa XII, kỳ họp lần thứ tám theo dõi, giám sát.

Nơi nhận:

- HĐND huyện Khóa XII;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ksor Tin

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu thu	Năm 2022		ƯTH 31/12/2022	So Sánh	
		Dự toán tính giao 2022	Dự toán HĐND huyện phê chuẩn		UTH/DT Tính giao 2022	UTH/NQ HĐND Huyện 2022
A	B	1	2	3	5=4/1	5=4/2
	Tổng thu NS trên địa bàn (A+B)	40,310	44,345	49,226	122.1%	111.0%
	Thu NS TW hưởng	3,130	3,250	3,483	111.3%	107.2%
	Thu NS tỉnh hưởng theo phân cấp	1,560	1,910	1,773	113.7%	92.8%
	Thu NS hưởng theo phân cấp	35,620	39,345	43,970	123.4%	111.8%
	Thu cân đối chi thường xuyên ngân sách	26,620	27,195	30,920	116.2%	113.7%
A	THU CÂN ĐỐI NSNN (I+II)	40,310	44,345	49,226	122.1%	111.0%
1	Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	40,310	44,345	49,226	122.1%	111.0%
1	Thu từ DNNN do TW quản lý			385		
2	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	400	400	226	56.6%	56.6%
3	Thu từ khu vực CTN, dịch vụ NQD	16,100	16,100	10,489	65.1%	65.1%
	- Thuế giá trị gia tăng	14,950	14,950	9,668	64.7%	64.7%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	450	450	320	71.1%	71.1%
	- Thuế TTĐB hàng nội địa	50	50	58	116.0%	116.0%
	- Thuế tài nguyên	650	650	443	68.2%	68.2%
4	Thuế nhà đất/Thuế sd đất phi NN	30	30	86	286.7%	286.7%
5	Tiền sử dụng đất và đấu giá QSDĐ	10,000	13,500	14,500	145.0%	107.4%
6	Lệ phí trước bạ	2,700	2,800	9,000	333.3%	321.4%
7	Thu phí và lệ phí	2,200	2,200	2,353	107.0%	107.0%
	+ Phí và lệ phí Trung ương	700	700	500	71.4%	71.4%
	+ Phí và lệ phí huyện, xã	1,500	1,500	1,756	117.1%	117.1%
	+ Phí BVMT khai thác khoáng sản	160	160	97	60.6%	60.6%
8	Thuế thu nhập cá nhân	3,400	3,400	4,900	144.1%	144.1%
9	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	20	20	510	2550.0%	2550.0%
10	Thu vi phạm hành chính do cơ quan thuế	250	250	298	119.2%	119.2%
11	Thu khác và phạt các loại	5,210	5,565	6,352	121.9%	114.2%
	- Phạt trật tự an toàn giao thông	2,330	2,565	2,565	110.1%	100.0%
	+ Cấp huyện, thị xã, thành phố thu	2,180	2,300	2,300	105.5%	100.0%
	+ Cấp xã thu	150	265	265	176.7%	100.0%
	- Thu khác ngân sách và phạt các loại	2,880	3,000	3,787	131.5%	126.2%
12	Thu tiền đất 5%		80	127		158.8%
B	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	432,357	432,357	525,764	121.6%	121.6%
	- Bổ sung cân đối	430,140	430,140	430,140	100.0%	100.0%
	- Bổ sung có mục tiêu	2,217	2,217	95,624	4313.2%	4313.2%
C	Thu chuyển nguồn			23,320		
D	Thu kết dư năm 2021			19,874		
E	Thu từ NS cấp dưới			433		
	Tổng thu NSNN	472,667	476,702	618,617	103.5%	102.6%

DỰ KIẾN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

STT	Chỉ tiêu thu	Dự toán 2022		Dự toán 2023		Tăng thu so với tình giao
		Dự toán tình giao 2022	Dự toán HĐND huyện phê chuẩn	Dự toán tình giao 2023	Dự toán HĐND huyện phê chuẩn	
A	B	1	2	3	4	5
	Tổng thu NS trên địa bàn (A+B)	40,310	44,345	39,840	46,079	6,239
	Thu NS TW hưởng	3,130	3,250	2,680	2,740	60
	Thu NS tỉnh hưởng theo phân cấp	1,560	1,910	1,680	2,180	500
	Thu NS hưởng theo phân cấp	35,620	39,185	35,480	41,159	5,679
	Thu cân đối chi thường xuyên ngân sách	26,620	27,035	25,130	26,309	1,179
A	THU CÂN ĐỐI NSNN (I+II)	40,310	44,345	39,840	46,079	6,239
I	Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	40,310	44,345	39,840	46,079	6,239
1	Thu từ DNNN do TW quản lý			80	80	
2	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	400	400	220	220	
3	Thu từ khu vực CTN, dịch vụ NQD	16,100	16,100	10,000	10,020	20
	- Thuế giá trị gia tăng	14,950	14,950	9,050	9,050	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	450	450	400	400	
	- Thuế TTĐB hàng nội địa	50	50	50	70	20
	- Thuế tài nguyên	650	650	500	500	
4	Thuế nhà đất/Thuế sd đất phi NN	30	30	80	80	
5	Tiền sử dụng đất và đấu giá QSDĐ	10,000	13,500	11,500	16,500	5,000
6	Lệ phí trước bạ	2,700	2,800	6,200	6,200	
7	Thu phí và lệ phí	2,200	2,200	2,600	2,600	
	+ Phí và lệ phí Trung ương	700	700	640	640	
	+ Phí và lệ phí tỉnh			130	130	
	+ Phí và lệ phí huyện, xã	1,500	1,500	1,830	1,830	
	Trong đó: Phí BVMT khai thác khoáng sản	160	160	100	100	
	Phí BVMT đối với nước thải			400	400	
8	Thuế thu nhập cá nhân	3,400	3,400	4,900	5,200	300
9	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	20	20	120	120	
	+ Thuê đất từ DNNN					
	+ Thuê đất từ DN ngoài QD	20	20	120	120	
10	Thu vi phạm hành chính do cơ quan thuế	250	250	200	200	
11	Thu khác và phạt các loại	5,210	5,565	3,750	4,669	919
	- Phạt trật tự an toàn giao thông	2,330	2,565	1,930	2,100	170
	+ Cấp huyện, thị xã, thành phố thu	2,180	2,300	1,840	1,900	60
	+ Cấp xã thu	150	265	90	200	110
	- Thu khác ngân sách và phạt các loại	2,880	3,000	1,820	2,569	749
0	Thu tiền đất 5%		80	190	190	
B	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	432,357	432,357	458,605	458,605	
	- Bổ sung cân đối	430,140	430,140	458,263	458,263	
	- Bổ sung có mục tiêu	2,217	2,217	342	342	
	Tổng thu NSNN	472,667	476,702	498,445	504,684	6,239